

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P10 (KHXX)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110001	Lê Tấn An	21/10/2008	Nam	11B7	
2	110002	Đặng Mỹ Anh	06/08/2008	Nữ	11B6	
3	110004	Huỳnh Lê Quốc Anh	11/08/2008	Nam	11B9	
4	110006	Phan Tấn Anh	21/04/2008	Nam	11B9	
5	110011	Lê Chí Bảo	20/10/2008	Nam	11B10	
6	110020	Võ Thanh Bình	23/09/2008	Nam	11B10	
7	110021	Bùi Dương Minh Cảnh	10/08/2008	Nam	11B8	
8	110022	Phan Thị Kim Chi	17/03/2008	Nữ	11B7	
9	110024	Trần Lê Bảo Chi	01/03/2008	Nữ	11B10	
10	110025	Trần Thị Kim Chi	22/09/2008	Nữ	11B7	
11	110027	Lê Ngọc Chiến	14/10/2008	Nữ	11B7	
12	110028	Võ Văn Chí	09/06/2008	Nam	11B9	
13	110031	Nguyễn Nhật Cường	11/07/2008	Nam	11B6	
14	110032	Đào Lê Quốc Danh	26/04/2008	Nam	11B7	
15	110035	Nguyễn Thành Danh	19/04/2008	Nam	11B8	
16	110037	Nguyễn Thị Như Diệp	21/10/2008	Nữ	11B6	
17	110038	Đỗ Thùy Kim Dung	28/03/2008	Nữ	11B10	
18	110039	Hà Văn Duy	12/01/2008	Nam	11B6	
19	110042	Đỗ Cao Kỳ Duyên	17/02/2008	Nữ	11B10	
20	110044	Phạm Thị Mỹ Duyên	18/09/2008	Nữ	11B10	
21	110045	Trần Thị Mỹ Duyên	05/04/2008	Nữ	11B9	
22	110047	Võ Thị Thùy Dương	12/02/2008	Nữ	11B6	
23	110048	Ngô Nguyễn Quốc Đan	20/10/2007	Nam	11B9	
24	110049	Bùi Chánh Đại	18/02/2008	Nam	11B6	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P11 (KHXH)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110050	Lý Lê Quốc Đại	14/05/2008	Nam	11B8	
2	110054	Nguyễn Thành Đạt	10/02/2008	Nam	11B9	
3	110058	Lê Văn Được	31/01/2008	Nam	11B8	
4	110059	Lê Tuấn Đức	27/05/2007	Nam	11B8	
5	110064	Trương Thị Mỹ Giang	03/10/2008	Nữ	11B7	
6	110066	Lâm Quang Hà	29/01/2008	Nam	11B10	
7	110067	Tạ Hiệu Hàn	28/02/2008	Nữ	11B10	
8	110068	Cao Ngô Lê Hào	09/04/2008	Nữ	11B6	
9	110072	Đoàn Thị Thanh Hằng	31/10/2008	Nữ	11B8	
10	110078	Huỳnh Ngọc Bảo Hân	19/08/2008	Nữ	11B6	
11	110079	Ngô Ngọc Hân	29/09/2007	Nữ	11B6	
12	110084	Đặng Khánh Hiền	22/12/2008	Nữ	11B7	
13	110085	Lê Thị Hiền	03/10/2008	Nữ	11B9	
14	110086	Lý Thị Hiền	06/02/2007	Nữ	11B8	
15	110088	Trần Thị Thu Hiền	09/11/2008	Nữ	11B9	
16	110089	Lê Thị Kim Hiếu	20/07/2008	Nữ	11B9	
17	110092	Nguyễn Văn Hiệu	19/12/2007	Nam	11B6	
18	110094	Đặng Thị Hồng Hoa	16/02/2008	Nữ	11B10	
19	110095	Nguyễn Hoàng	25/09/2008	Nam	11B7	
20	110100	Cao Thị Huệ	26/08/2008	Nữ	11B9	
21	110102	Lê Gia Huy	17/07/2008	Nam	11B10	
22	110103	Nguyễn Đăng Tấn Huy	24/08/2007	Nam	11B7	
23	110104	Nguyễn Đăng Trường Huy	23/08/2008	Nam	11B10	
24	110105	Nguyễn Đức Huy	17/06/2008	Nam	11B6	

Danh sách này có **24** học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P12 (KHXH)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110107	Trần Gia Huy	11/07/2008	Nam	11B8	
2	110113	Đặng Phạm Như Huỳnh	19/03/2008	Nữ	11B6	
3	110116	Lê Nguyễn Gia Hưng	19/07/2008	Nam	11B7	
4	110117	Nguyễn Lê Gia Hưng	14/10/2008	Nam	11B10	
5	110118	Nguyễn Tấn Hưng	21/12/2008	Nam	11B10	
6	110119	Nguyễn Thanh Hưng	25/04/2008	Nam	11B8	
7	110120	Phan Quốc Hưng	02/09/2008	Nam	11B9	
8	110121	Trần Gia Hưng	26/08/2008	Nam	11B7	
9	110124	Trương Thị Bảo Hy	06/07/2008	Nữ	11B9	
10	110125	Lưu Trương Bảo Khang	28/10/2008	Nam	11B6	
11	110127	Huỳnh Thị Mỹ Khanh	27/02/2008	Nữ	11B6	
12	110130	Lê Nguyễn Thanh Khải	12/06/2008	Nam	11B7	
13	110132	Trần Anh Khoa	28/08/2008	Nam	11B6	
14	110139	Cao Huỳnh Thị Kiều	07/02/2008	Nữ	11B7	
15	110141	Lê Thị Mỹ Kiều	05/02/2008	Nữ	11B10	
16	110142	Trương Thị Thúy Kiều	18/08/2008	Nữ	11B10	
17	110143	Phạm Trương Gia Kiệt	11/11/2008	Nam	11B9	
18	110146	Đinh Thị Ngọc Lan	17/01/2008	Nữ	11B8	
19	110147	Trần Quỳnh Lan	14/07/2008	Nữ	11B8	
20	110148	Đỗ Thị Hiền Lành	30/07/2008	Nữ	11B8	
21	110154	Lê Đăng Huyền Linh	28/10/2008	Nữ	11B7	
22	110158	Nguyễn Kim Diệp Linh	12/10/2008	Nữ	11B8	
23	110163	Nguyễn Quốc Lộc	06/07/2008	Nam	11B8	
24	110165	Đỗ Ngọc Lợi	05/01/2008	Nam	11B10	
25	110169	Đinh Võ Duy Lực	22/06/2008	Nam	11B8	

Danh sách này có 25 học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P13 (KHXH)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110170	Lê Trần Cẩm Ly	09/08/2008	Nữ	11B10	
2	110172	Mai Văn Lý	01/02/2008	Nam	11B8	
3	110173	Phạm Thị Trúc Lý	17/12/2008	Nữ	11B8	
4	110174	Đặng Bạch Phước Mai	23/08/2008	Nữ	11B9	
5	110176	Trần Lê Xuân Mai	27/09/2008	Nữ	11B8	
6	110178	Ngô Ngọc Mến	18/06/2008	Nam	11B8	
7	110182	Đỗ Quỳnh Trà My	19/12/2008	Nữ	11B7	
8	110183	Hà Thị Thảo My	20/10/2008	Nữ	11B7	
9	110185	Lê Nguyễn Thùy My	20/11/2008	Nữ	11B7	
10	110187	Trần Thị Kiều My	08/08/2008	Nữ	11B8	
11	110188	Trần Thị Mỹ	17/04/2008	Nữ	11B6	
12	110194	Cao Thị Kiều Ngân	16/11/2008	Nữ	11B6	
13	110195	Đỗ Thị Thanh Ngân	21/02/2008	Nữ	11B8	
14	110198	Nguyễn Lê Thanh Ngân	18/11/2007	Nữ	11B9	
15	110199	Trịnh Kim Ngân	07/10/2008	Nữ	11B7	
16	110201	Lê Đức An Nghĩa	16/03/2007	Nam	11B9	
17	110203	Nguyễn Thị Viên Ngọc	01/10/2008	Nữ	11B6	
18	110204	Võ Thị Kim Ngọc	16/12/2008	Nữ	11B10	
19	110205	Võ Phạm Thanh Nguyên	26/10/2008	Nam	11B7	
20	110206	Phạm Văn Nhất	29/10/2007	Nam	11B9	
21	110207	Phạm Lê Hoàng Nhật	29/08/2008	Nam	11B10	
22	110209	Cao Thị Yến Nhi	17/05/2008	Nữ	11B10	
23	110210	Lê Ngọc Quỳnh Nhi	09/11/2008	Nữ	11B7	
24	110212	Nguyễn Đỗ Yến Nhi	23/09/2008	Nữ	11B9	
25	110214	Trần Thị Uyển Nhi	03/01/2008	Nữ	11B10	

Danh sách này có 25 học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P14 (KHXX)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110216	Đặng Thị Thùy Nhiên	18/06/2008	Nữ	11B8	
2	110218	Trần Phạm Mỹ Nhung	21/02/2008	Nữ	11B10	
3	110219	Võ Thị Hồng Nhung	18/10/2008	Nữ	11B10	
4	110220	Đỗ Tâm Như	10/11/2008	Nữ	11B7	
5	110222	Phạm Lê Thảo Như	12/06/2008	Nữ	11B6	
6	110223	Phạm Quỳnh Như	02/10/2008	Nữ	11B7	
7	110224	Trần Thị Gia Như	02/09/2008	Nữ	11B9	
8	110225	Trần Thị Yến Như	09/04/2008	Nữ	11B6	
9	110227	Hồ Thị Nở	15/01/2008	Nữ	11B9	
10	110228	Lê Văn Pha	04/09/2007	Nam	11B10	
11	110230	Phạm Hoàng Phát	24/08/2008	Nam	11B8	
12	110231	Phạm Thị Kim Phát	28/10/2008	Nữ	11B6	
13	110232	Đoàn Vũ Phong	25/02/2008	Nam	11B6	
14	110233	Huỳnh Công Phong	17/10/2008	Nam	11B9	
15	110235	Võ Duy Phong	17/11/2008	Nam	11B9	
16	110236	Trần Văn Phú	20/08/2008	Nam	11B9	
17	110237	Nguyễn Kim Phúc	12/01/2008	Nữ	11B9	
18	110238	Đoàn Thị Kỳ Phương	05/08/2008	Nữ	11B9	
19	110242	Trần Thị Thái Phương	05/08/2008	Nữ	11B6	
20	110243	Trương Lê Quang Phước	08/04/2008	Nam	11B8	
21	110245	Nguyễn Ngọc Quý	08/03/2008	Nam	11B9	
22	110247	Lê Hồng Tú Quyền	18/06/2008	Nữ	11B6	
23	110248	Lê Thị Bảo Quyền	31/03/2008	Nữ	11B10	
24	110249	Đỗ Thị Cẩm Quyền	20/08/2008	Nữ	11B9	
25	110251	Lê Thị Như Quỳnh	10/12/2008	Nữ	11B8	

Danh sách này có 25 học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P15 (KHXH)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110252	Nguyễn Phạm Diễm Quỳnh	09/03/2008	Nữ	11B8	
2	110253	Nguyễn Trần Diễm Quỳnh	30/11/2008	Nữ	11B10	
3	110255	Phạm Kiều Phú Quý	05/09/2008	Nam	11B7	
4	110257	Lê Thị Ha Ra	25/07/2008	Nữ	11B10	
5	110259	Nguyễn Thị Sang	17/05/2008	Nữ	11B8	
6	110260	Trần Quang Sang	22/08/2008	Nam	11B7	
7	110261	Phạm Quốc Sơn	21/08/2008	Nam	11B10	
8	110263	Phan Tấn Tài	11/07/2008	Nam	11B7	
9	110264	Phạm Lê Tấn Tài	15/08/2008	Nam	11B8	
10	110271	Phạm Anh Thắng	11/07/2008	Nam	11B6	
11	110273	Lê Gia Thiện	02/09/2008	Nam	11B6	
12	110275	Dư Minh Thịnh	06/09/2008	Nam	11B8	
13	110279	Võ Trần Quốc Thịnh	19/12/2008	Nam	11B6	
14	110281	Phạm Nguyễn Anh Thoa	11/10/2008	Nữ	11B7	
15	110282	Trần Hồ Yên Thoa	18/07/2008	Nữ	11B9	
16	110283	Trần Thị Yến Thoa	19/10/2008	Nữ	11B9	
17	110285	Đỗ Minh Thuận	26/08/2008	Nam	11B6	
18	110287	Đặng Thị Thanh Thùy	01/05/2008	Nữ	11B7	
19	110290	Bùi Lê Minh Thư	09/05/2008	Nữ	11B7	
20	110294	Trần Lê Anh Thư	10/07/2008	Nữ	11B8	
21	110295	Lê Trương Minh Thương	19/01/2008	Nữ	11B8	
22	110300	Lê Quang Tiên	24/12/2008	Nam	11B10	
23	110302	Trương Thị Tiên	23/10/2008	Nữ	11B9	
24	110307	Lê Đặng Minh Trang	15/07/2008	Nữ	11B7	
25	110308	Nguyễn Thị Thùy Trang	23/11/2008	Nữ	11B9	

Danh sách này có 25 học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P16 (KHXH)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110311	Trần Thị Mỹ Trà	14/11/2008	Nữ	11B8	
2	110313	Huỳnh Lê Khánh Trâm	20/09/2008	Nữ	11B6	
3	110315	Lê Thị Ngọc Trâm	12/10/2008	Nữ	11B7	
4	110316	Lê Trần Bội Trâm	21/08/2008	Nữ	11B8	
5	110318	Nguyễn Thị Bích Trâm	24/06/2008	Nữ	11B6	
6	110322	Phạm Thị Lệ Trâm	11/01/2008	Nữ	11B10	
7	110324	Trần Thị Bích Trâm	03/01/2008	Nữ	11B7	
8	110328	Lê Thị Huyền Trân	23/06/2008	Nữ	11B7	
9	110330	Nguyễn Võ Thùy Trân	04/02/2008	Nữ	11B10	
10	110331	Trần Bảo Trân	19/02/2008	Nữ	11B7	
11	110332	Võ Phạm Huyền Trân	22/03/2008	Nữ	11B10	
12	110333	Bùi Lê Minh Trí	09/09/2008	Nam	11B7	
13	110335	Phạm Thị Tố Trinh	26/09/2008	Nữ	11B6	
14	110336	Trần Thị Bích Trinh	03/01/2008	Nữ	11B6	
15	110337	Võ Phương Trinh	10/10/2008	Nữ	11B9	
16	110338	Nguyễn Thuyết Trinh	13/11/2008	Nam	11B7	
17	110344	Nguyễn Hồ Trí	17/12/2008	Nam	11B9	
18	110350	Nguyễn Thị Kim Trúc	24/09/2008	Nữ	11B6	
19	110352	Trần Quốc Trường	20/01/2008	Nam	11B7	
20	110353	Võ Khiết Trường	09/11/2008	Nam	11B8	
21	110354	Nguyễn Công Trục	01/01/2008	Nam	11B6	
22	110358	Phan Thị Thanh Tuyền	05/11/2008	Nữ	11B10	
23	110359	Phan Thị Thanh Tuyền	27/12/2008	Nữ	11B8	
24	110363	Võ Lê Anh Tú	30/06/2008	Nam	11B7	
25	110365	Võ Na Ty	29/11/2008	Nữ	11B6	

Danh sách này có 25 học sinh.

Tư Nghĩa, ngày 07 tháng 5 năm 2025
HIỆU TRƯỞNG

KIỂM TRA HỌC KÌ II
Năm học: 2024 - 2025

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI
Phòng thi: P17 (KHXH)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	110366	Võ Thị Bé Ty	10/12/2008	Nữ	11B7	
2	110367	Trần Văn Tỷ	26/02/2008	Nam	11B6	
3	110368	Phạm Bích Uyên	27/03/2008	Nữ	11B6	
4	110369	Phạm Kim Uyên	04/05/2008	Nữ	11B10	
5	110370	Nguyễn Lê Thanh Vân	19/09/2008	Nữ	11B6	
6	110372	Võ Tường Vân	10/03/2008	Nữ	11B9	
7	110373	Cao Thị Ánh Vi	20/10/2008	Nữ	11B7	
8	110374	Đặng Trần Thảo Viên	22/02/2008	Nữ	11B10	
9	110375	Phạm Thị Vần Viên	05/12/2008	Nữ	11B9	
10	110376	Trương Thị Hoài Viên	18/03/2008	Nữ	11B8	
11	110377	Trần Ngọc Viễn	04/03/2008	Nam	11B10	
12	110385	Trương Thị Kỳ Vọng	06/07/2008	Nữ	11B6	
13	110389	Nguyễn Thanh Vương	29/07/2008	Nam	11B10	
14	110391	Đinh Thị Thùy Vy	08/02/2008	Nữ	11B9	
15	110395	Lê Trịnh Hạnh Vy	03/09/2008	Nữ	11B7	
16	110396	Nguyễn Thị Tường Vy	28/10/2008	Nữ	11B9	
17	110399	Nguyễn Thanh Vỹ	29/10/2008	Nam	11B9	
18	110400	Trần Ngọc Vỹ	19/08/2008	Nam	11B8	
19	110401	Đỗ Ngọc Tô Yên	11/10/2008	Nữ	11B9	
20	110402	Phan Thị Bình Yên	23/10/2007	Nữ	11B9	
21	110405	Lê Thị Hải Yên	09/03/2008	Nữ	11B10	
22	110407	Tô Nguyễn Phi Yên	11/09/2008	Nữ	11B8	
23	110408	Dương Lê Thị Như Ý	09/04/2008	Nữ	11B10	
24	110409	Nguyễn Thị Như Ý	23/07/2008	Nữ	11B10	
25	110410	Nguyễn Thị Thu Ý	21/10/2008	Nữ	11B8	